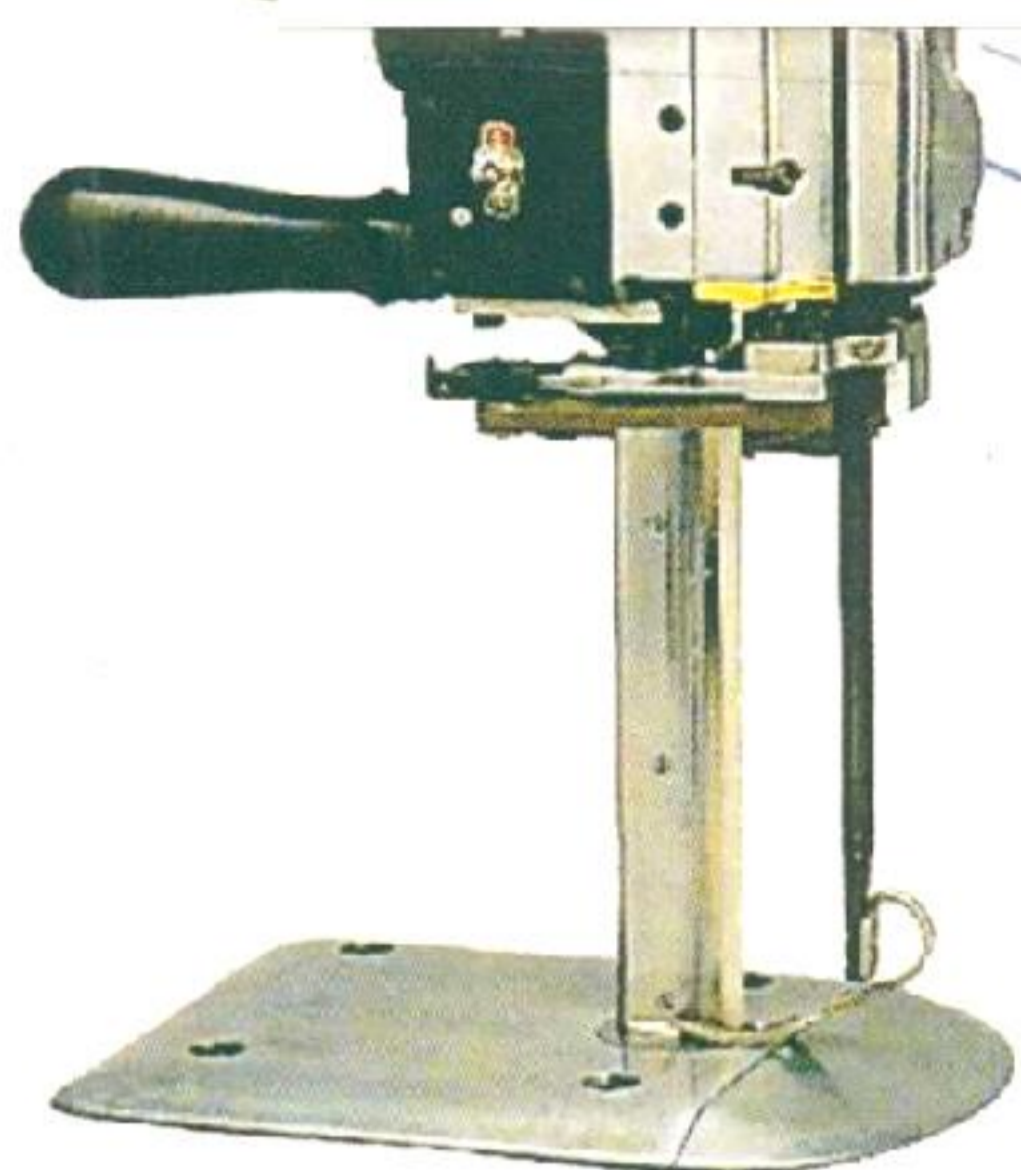




CK.0000067719



NGỌC HÀ

# Kỹ thuật Cắt may cơ bản

Tập 2

- ✦ Tự thiết kế các mẫu mới nhất
- ✦ Tạo mẫu rập
- ✦ Kỹ thuật nhảy size

NGUYỄN  
QUỐC LIÊU



NHÀ XUẤT BẢN  
BÁCH KHOA HÀ NỘI





NGỌC HÀ

# Kỹ thuật Cắt may cơ bản

Tập 2

ĐẠI HỌC QUỐC GIA  
TRUNG TÂM HỌC LIÊN

- ✦ Tự thiết kế các mẫu mới nhất
- ✦ Tạo mẫu rập
- ✦ Kỹ thuật nháy size



NHÀ XUẤT BẢN BÁCH KHOA HÀ NỘI

**Biên mục trên xuất bản phẩm của Thư viện Quốc gia Việt Nam**

Ngọc Hà

Kỹ thuật cắt may cơ bản / Ngọc Hà. - H. : Bách khoa Hà Nội ; Công ty Văn hoá Phương Bắc. - 24cm

T.2. - 2013. - 215tr. : minh hoạ

ISBN 9786049115585

1. May mặc 2. Kỹ thuật

646.4 - dc14

BKG0012p-CIP

# LỜI NÓI ĐẦU

Trong nhịp sống hiện đại, con người ngày càng trở nên tất bật, vốn thời gian cũng ngày càng eo hẹp hơn. Trong khi đó, yêu cầu của con người đối với cuộc sống vật chất, tinh thần lại không ngừng tăng lên. Có rất nhiều thói quen đã được thay đổi. Như trong vấn đề ăn mặc, người tiêu dùng ngày càng thích mặc đẹp, thường xuyên thay đổi trang phục theo trào lưu và sở thích, nhưng lại không còn đủ thời gian để tỉ mỉ chọn mua vải, mang đến hàng may đo và chờ đợi đến ngày được lấy. Và một cách tất yếu, trang phục may sẵn dần dần đã trở thành lựa chọn ưu tiên hàng đầu của người tiêu dùng.

Tiện lợi trong lựa chọn, mua sắm, với mẫu mã đa dạng, chủng loại phong phú, giá thành hợp lý, trang phục may sẵn đã chiếm lĩnh thị trường trong nước, mặt khác gia công may mặc còn là một ngành xuất khẩu chủ đạo của nước ta. Thiết kế trang phục và công nghiệp may mặc đã trở thành một ngành thu hút ngày càng nhiều bạn trẻ. Nhưng đây cũng là một ngành khó, bởi vì nó có sự kết hợp khăng khít giữa kỹ thuật và mỹ thuật, lại là một ngành mới mẻ nên tài liệu, giáo trình còn khá ít ỏi và nghèo nàn.

Bởi vậy, chúng tôi đã tiến hành biên soạn cuốn sách "Kỹ thuật cắt may cơ bản – Tự thiết kế các mẫu mới nhất - tạo mẫu rập - kỹ thuật nháy size" áp dụng trên những mẫu mới nhất. Cuốn sách này được biên soạn để phục vụ cho kỹ thuật cắt may công nghiệp, nhưng đồng thời cũng thích hợp với những thợ may, những bạn đọc có hứng thú với ngành may mặc muốn học tập và nâng cao tay nghề của mình. Chuẩn xác, tiện lợi và mới mẻ là những gì chúng tôi muốn cung cấp cho bạn đọc trong cuốn sách này, hy vọng nó sẽ hữu ích với các bạn.

# MỤC LỤC

## Lời nói đầu

<b>Chương I. Kiến thức cơ bản</b> .....	<b>5</b>
Phần 1: Kích cỡ trang phục .....	5
Phần II. Quy cách trang phục và phương pháp vẽ sơ đồ cắt may ....	14
<b>Chương 2. Thiết kế kết cấu trang phục</b> .....	<b>25</b>
• Phần 1 - Thiết kế kết cấu cho váy .....	25
Phần 2 - Thiết kế kết cấu cho quần .....	46
Phần 3 - Thiết kế kết cấu áo nữ .....	59
Phần 4 - Thiết kế kết cấu áo nam .....	111
<b>Chương 3. Thiết kế mẫu rập cho trang phục</b> .....	<b>120</b>
Phần 1 - Yêu cầu đối với mẫu rập công nghiệp .....	120
Phần 2 - Bản mẫu cơ bản .....	124
Phần 3 - Phương pháp nhảy size cho bản mẫu rập .....	130
<b>Chương 4. Ví dụ thực tế về nhảy size mẫu rập</b> .....	<b>140</b>
Phần 1 - Váy .....	140
Phần 2 - Quần dài .....	147
Phần 3 - Áo nữ .....	156
Phần 4 - Áo nam .....	188

# CHƯƠNG I: KIẾN THỨC CƠ BẢN

## PHẦN 1: KÍCH CỠ TRANG PHỤC

### I. ĐỊNH NGHĨA VÀ NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CỠ TRANG PHỤC

#### 1. ĐỊNH NGHĨA VỀ KHỔ NGƯỜI

Khổ người được xác định bởi hai yếu tố:

Yếu tố thứ nhất: Chiều cao cơ thể người, được biểu thị bằng đơn vị cm. Là căn cứ để thiết kế và chọn mua độ dài trang phục, đồng thời dùng để khống chế các số đo về độ dài khác như độ cao của điểm đốt sống cổ, độ cao của điểm đốt sống cổ khi ngồi, độ dài cánh tay, độ cao của vòng eo,... Quy cách của độ dài trang phục, độ dài cánh tay, độ dài hạ eo, độ dài của quần,... đều được thay đổi theo sự biến đổi của "cỡ" chiều cao cơ thể.

Yếu tố thứ hai: Vòng ngực và vòng eo của cơ thể, được biểu thị bằng đơn vị cm. Là căn cứ để thiết kế và chọn mua độ rộng của trang phục, đồng thời dùng để khống chế các số đo về chiều rộng khác như vòng cổ, độ rộng vai,... Vòng mông của trang phục sẽ thay đổi theo sự thay đổi chu vi vòng ngực và vòng eo.

#### 2. Phân loại khổ người

Khi vòng ngực cơ thể người giống nhau, sự thay đổi vòng eo vẫn có thể tương đối lớn. Do đó sẽ sinh ra nhiều kiểu khổ người khác nhau. Để quy cách khổ người có thể phản ánh chính xác hình thể khác nhau của mỗi người, căn cứ vào sự khác nhau về giới tính, độ chênh lệch về vòng ngực, vòng eo, có thể phân ra 4 dạng khổ người, xem trong bảng 1.

**Hình 1. Bảng phân loại khổ người**

Đơn vị: cm

Mã số phân loại khổ người	Y	A	B	C
Hiệu số giữa vòng ngực và vòng eo nam giới	22~17	16~12	11~7	6~2
Hiệu số giữa vòng ngực và vòng eo nữ giới	24~19	18~14	13~9	8~4

Dữ liệu trong bảng trên đây là quy cách số đo thực của cơ thể, khi thiết kế trang phục nên căn cứ vào tạo hình khác nhau để thêm độ rộng cử động.

## II. KÝ HIỆU CỖ, LOẠI TRANG PHỤC VÀ ỨNG DỤNG

### 1. Ký hiệu cỡ, loại trang phục

Trên trang phục phải ghi rõ cỡ, loại, nếu là bộ đồ, cần ghi rõ cỡ, loại trên từng chiếc. Phương pháp ký hiệu cỡ, loại: dùng gạch chéo để phân chia cỡ và loại, sau đó là mã số phân loại khổ người. Ví dụ: áo ký hiệu là 170/88A, trong đó 170 biểu thị chiều cao 170cm, 88 biểu thị vòng ngực 88cm, mã số phân loại khổ người là A, biểu thị hiệu số giữa vòng ngực và vòng eo của khổ người này là trong khoảng 16~12; quần ký hiệu là 170/76A, trong đó 170 biểu thị chiều cao là 170cm, 76 biểu thị vòng eo là 76cm, mã số phân loại khổ người là A, biểu thị hiệu số giữa vòng ngực và vòng eo là trong khoảng 16~12cm.

### 2. Ứng dụng của cỡ, loại trang phục

**Cỡ:** Chỉ số trên trang phục biểu thị trang phục thích hợp để dùng cho người có chiều cao gần giống với cỡ này. Ví dụ cỡ 170, thích hợp với người có chiều cao từ 168cm ~172cm.

**Loại:** Chỉ số và mã phân loại khổ người ghi rõ trên trang phục, biểu thị trang phục này thích hợp cho người có vòng ngực, vòng eo gần giống với kiểu này và hiệu số vòng ngực, vòng eo ở trong phạm vi như vậy. Ví dụ: Trang phục áo của nam giới loại 88A, thích hợp với người có vòng ngực trong khoảng 86cm~89cm và sự chênh lệch giữa vòng ngực, vòng eo trong phạm vi 12cm~16cm. Trang phục quần của nam giới loại 76A, thích hợp cho người có vòng eo từ 75cm~77cm và sự chênh lệch giữa vòng ngực và vòng eo trong khoảng 12cm~16cm.

## III. NHÓM CỖ, LOẠI VÀ TRỊ SỐ PHÂN CỖ

### 1. Nhóm cỡ trang phục và trị số của các cỡ

Các nhóm cỡ, loại sẽ lấy khổ người ở giữa làm trung tâm, hai bên sẽ giảm dần hoặc tăng dần theo thứ tự, để sắp xếp, phân cấp các cỡ và loại một cách có trật tự. Sự thay đổi về quy cách của trang phục sẽ lấy dãy này làm cơ sở, thêm vào độ cộng cử động để thiết kế.

Về chiều cao, cứ cách 5cm được phân thành một cỡ, để tạo thành một dãy tổ hợp. Vòng ngực cứ cách 4cm được phân thành một cỡ, để tạo thành dãy tổ hợp. Vòng eo cách 4cm, 2cm phân thành một cỡ, để tạo thành dãy tổ hợp. Chiều cao và vòng ngực phối hợp lần lượt tạo thành dãy tổ hợp 5.4, chiều cao và vòng eo phối hợp lần lượt tạo thành nhóm cỡ 5.4, 5.2.

Cách phân loại dưới đây căn cứ vào các nhóm cỡ và 4 khổ người (khổ người nam xem bảng 2~5)



**Bảng 2 : Khổ người nam thuộc nhóm cỡ 5.4, 5.2Y**

Đơn vị: cm

		Y													
Vòng eo	Chiều cao	155		160		165		170		175		180		185	
		Vòng ngực													
76				56	58	56	58	56	58						
80		60	62	60	62	60	62	60	62	60	62				
84		64	66	64	66	64	66	64	66	64	66	64	66		
88		68	70	68	70	68	70	68	70	68	70	68	70	68	70
92				72	74	72	74	72	74	72	74	72	74	72	74
96						76	78	76	78	76	78	76	78	76	78
100								80	82	80	82	80	82	80	82

**Bảng 3: Khổ người nam thuộc nhóm cỡ 5.4, 5.2A**

Đơn vị: cm

		A													
Vòng eo	Chiều cao	155		160		165		170		175		180		185	
		Vòng ngực													
72				56	58	60	56	58	60						
76		60	62	64	60	62	64	60	62	64	60	62	64		
80		64	66	68	64	66	68	64	66	68	64	66	68	64	66
84		68	70	72	68	70	72	68	70	72	68	70	72	68	70
88		72	74	76	72	74	76	72	74	76	72	74	76	72	74
92				76	78	80	76	78	80	76	78	80	76	78	
96							80	82	84	80	82	84	80	82	
100									84	86	88	84	86	88	

**Bảng 4: Khổ người nam thuộc nhóm cỡ 5.4, 5.2B**

Đơn vị: cm

		B															
Vòng eo / Chiều cao / Vòng ngực		150		155		160		165		170		175		180		185	
		72	62	64	62	64	62	64									
76	66	68	66	68	66	68	66	68									
80	70	72	70	72	70	72	70	72	70	72							
84	74	76	74	76	74	76	74	76	74	76	74	76					
88			78	80	78	80	78	80	78	80	78	80	78	80			
92			82	84	82	84	82	84	82	84	82	84	82	84	82	84	
96					86	88	86	88	86	88	86	88	86	88	86	88	
100							90	92	90	92	90	92	90	92	90	92	
104									94	96	94	96	94	96	94	96	
108											98	100	98	100	98	100	

**Bảng 5: Khổ người nam thuộc nhóm cỡ 5.4, 5.2C**

Đơn vị: cm

		C															
Vòng eo / Chiều cao / Vòng ngực		150		155		160		165		170		175		180		185	
		76			70	72	70	72	70	72							
80	74	76	74	76	74	76	74	76	74	76							
84	78	80	78	80	78	80	78	80	78	80	78	80					
88	82	84	82	84	82	84	82	84	82	84	82	84	82	84			
92			86	88	86	88	86	88	86	88	86	88	86	88	86	88	
96			90	92	90	92	90	92	90	92	90	92	90	92	90	92	
100					94	96	94	96	94	96	94	96	94	96	94	96	
104							98	100	98	100	98	100	98	100	98	100	
108									102	104	102	104	102	104	102	104	
112											106	108	106	108	106	108	